

BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp, số học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh	Tỉ lệ HS/lớp	Nữ	Số HS học 2 buổi/ngày	HS diện hộ nghèo, cận nghèo	HS khuyết tật	Mồ côi cả cha, mẹ
1	2	68	34	42	68			
2	2	64	32	31	64	1	2	
3	2	73	36,5	32	73		1	
4	2	61	30,1	25	61	1	1	1
5	3	85	28,3	43	85	1	2	
Tổng	11	351	31,9	173	351	3	6	1

2. Cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động:

* **Tổng số: 21** (Nữ: 19), trong đó:

- Cán bộ quản lí: 02 (nữ 02)

- Giáo viên: 17 (Nữ 15) Đạt tỉ lệ 1,55 giáo viên/lớp

+ Giáo viên văn hoá: 11

+ Giáo viên môn chuyên: 06

- Nhân viên: 02 (có 01 Hợp đồng lao động: 01 y tế)

* **Đảng viên: 10 đ/c**

* **Đoàn viên: 10 đ/c**

3. Cơ sở vật chất

- Nhà trường có 1 điểm trường diện tích 6892m²

- Có 11 lớp đảm bảo mỗi lớp có 1 phòng học (11 lớp/11 phòng học); có đủ bàn 2 chỗ ghế 1 chỗ, hệ thống quạt, điều hoà, điện thấp sáng, tủ đựng đồ dùng trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

- Có các phòng chức năng phục vụ học tập: Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học- Công nghệ, Thư viện, Tiếng Anh, kho thiết bị, y tế, hỗ trợ HS khuyết tật,...

- Có nhà đa năng phục vụ cho các hoạt động ngoại khoá.
- Có 06 khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh (nam riêng, nữ riêng).

4. Những thuận lợi, khó khăn:

a) Thuận lợi:

- Các lớp học có tỷ lệ học sinh không cao (31,9 học sinh/ lớp) nên thuận lợi cho công tác dạy học của các đồng chí giáo viên.
- Đủ cơ cấu giáo viên theo quy định.
- Trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở GD, Phòng VH-XH, sự quan tâm của chính quyền địa phương, sự phối kết hợp của Hội cha mẹ học sinh.

b) Khó khăn:

- Nhà trường được giao chỉ tiêu 3 nhân viên, nhưng hiện tại có 01 nhân viên biên chế, 01 nhân viên y tế hợp đồng lao động không ổn định, đang thiếu 01 nhân viên văn thư.
- Trong năm học có 01 giáo viên văn hoá nghỉ thai sản, 01 giáo viên nghỉ hưu từ 01/01/2026 nên ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy, khó hợp đồng các giáo viên trong thời gian ngắn.
- Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, ảnh hưởng tới học tập.

B. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG HỌC KỲ I

I. Thực hiện chương trình và đảm bảo chất lượng giáo dục tiểu học

1. Công tác giáo dục đạo đức học sinh

* Nhà trường đã xác định được công tác giáo dục đạo đức học sinh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường nên đã luôn luôn đổi mới các hình thức và nội dung giáo dục đạo đức học sinh:

- Triển khai đầy đủ, có hiệu quả các nội dung, các hoạt động giáo dục đạo đức học sinh trong chương trình nội khoá như: dạy tốt môn Đạo đức các khối lớp. Xây dựng được nội dung giáo dục đạo đức học sinh phù hợp với tâm lí lứa tuổi HS tiểu học và gắn với các yêu cầu của thực tiễn. Điều này đã được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch công tác hàng tháng của giáo viên chủ nhiệm. Trong đó, nội dung giáo dục đạo đức HS hướng đến các vấn đề cốt lõi như: Giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; dạy lòng ghép giáo dục công dân số, chủ quyền quốc gia, giáo dục giới tính; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”. Sử dụng thiết thực, có hiệu quả bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống” dành cho học sinh phổ thông trong các hoạt động dạy, học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên

lớp. Tăng cường chỉ đạo giáo viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ (HĐTN) vào sáng thứ 2 hàng tuần bằng nhiều hình thức phong phú như: Lớp trực tuần chịu trách nhiệm về chuyên mục đầu tuần: biểu diễn văn nghệ, An toàn giao thông, giao lưu bằng Tiếng Anh, phổ biến các kiến thức cũng như thi tìm hiểu về ATGT, ATTH, PCCC, phòng chống đuối nước, sơ cứu người gặp nạn, cách giữ an toàn cho mình khi ở trường cũng như ở nhà.... Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt tổ chức tuyên truyền, thông tin đúng, đầy đủ đến học sinh về Luật An ninh mạng; hướng dẫn học sinh sử dụng mạng an toàn, hiệu quả; tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh trên môi trường mạng vào các buổi SHTT, sinh hoạt dưới cờ và lồng ghép trong các bài học.

- Tổ chức “Tiếng trống sạch trường” vào chiều thứ sáu hàng tuần nhằm rèn luyện cho HS ý thức bảo vệ môi trường, với sự tham gia của tất cả các thầy cô giáo, các em học sinh. Tổ chức “Công trình măng non” để học sinh quyên góp các vật liệu tái sử dụng được làm quỹ hỗ trợ các bạn có hoàn cảnh khó khăn do Đội Thiếu niên phụ trách.

- Tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm sáng tạo để tạo cơ hội cho học sinh trau dồi kỹ năng sống, bồi đắp tình cảm, tâm hồn cho các em như: Vui tết Trung thu, Thi làm bưu thiếp chào mừng ngày Nhà giáo Việt nam, thi văn nghệ dịp Noen, Thi Rung chuông vàng bằng Tiếng Anh, xây dựng Công trình măng non giảm thiểu rác thải.... Từ các hoạt động thực tiễn, hay các hoạt động từ thiện ấy đã dần hình thành cho các em những suy nghĩ, thói quen, hành vi chuẩn mực, bồi đắp tình yêu thương gia đình, thầy cô, bạn bè và lòng nhân ái với cuộc đời. Vận động học sinh tham gia đóng góp các loại quỹ từ thiện do các cấp tổ chức, phát động học sinh mua tấm tình thương của Hội người mù.

* Kết quả

- 100% học sinh toàn trường có ý thức tốt trong việc tham gia đầy đủ, tích cực vào các phong trào của các ngành, các cấp tổ chức.

- Học kỳ I năm học 2025 - 2026 các em học sinh của trường đã tham gia mua tấm ủng hộ hội người khuyết tật, học sinh đã biết đóng góp ủng hộ đồng bào miền Trung, Tây Nguyên bị ảnh hưởng của bão lũ, ủng hộ Hội người khuyết tật, cựu chiến binh nhà tù Côn Đảo...

- Công tác hoạt động ngoài giờ, văn nghệ, thể dục, thể thao, HS nhà trường đều tham gia tích cực và đạt kết quả tốt.

- Các phong trào đã đem lại cho học sinh một không khí vui tươi, các em có ý thức vì công việc chung, vì cộng đồng.

- Học sinh tích cực tham gia, ý thức đạo đức học sinh có nhiều biến

chuyên, không có học sinh vi phạm chuẩn mực của người học sinh.

*** Đánh giá chung**

- Tổ chức tốt việc giáo dục đạo đức HS qua các tiết sinh hoạt dưới cờ hàng tuần có sự tuyên truyền, giáo dục của ban giám hiệu hoặc phụ trách Đội với những nội dung như: đánh giá chuyên cần, học tập, nhắc nhở nề nếp,... Kế đến là thực hiện tốt giáo dục đạo đức thông qua bài giảng của các môn học có sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn theo nội dung bài học và một số nội dung tích hợp các chủ điểm giáo dục như: giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, chủ quyền biển đảo, giáo dục địa phương, kỹ năng số... thông qua tiết sinh hoạt chủ nhiệm lớp dưới sự quản lý của giáo viên chủ nhiệm.

- Các phương pháp giáo dục đạo đức như tập luyện thói quen qua việc thực hiện nội quy nhà trường, thi đua qua việc chấm điểm các tiêu chí về nề nếp, chuyên cần, học tập ... được phát huy tốt.

- Tiếp tục chú trọng xây dựng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn giáo dục đạo đức với thực tiễn cuộc sống.

- Có sự phối kết hợp hài hoà giữa nhà trường với PHHS.

2. Các hoạt động nâng cao chất lượng dạy và học

2.1. Công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch môn học

Ngay từ đầu năm nhà trường đã triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch môn học theo hướng dẫn công văn của Bộ GD, Sở GD.

- Triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo công văn số 775/SGDDĐT-GDTH ngày 12/9/2025 của Sở GDĐT v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

- Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học từng môn học của khối, của các nhân theo CV 2345/2020-BGD. Đảm bảo tính liên kết giữa kế hoạch giáo dục của nhà trường, khối, cá nhân.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục, xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường; đảm bảo tính chủ động, thích ứng linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; quan tâm củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan, những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế. Bổ sung các kiến thức cho các bài học, môn học sau khi tập huấn các cấp đã triển khai (GDĐP; dạy học ở thư viện; GD kỹ năng số; Stem; phối hợp nhà trường, gia đình, xã hội...)

Trong học kì I vừa qua, nhà trường chưa tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh.

2.2. Nề nếp kỷ cương, hồ sơ chuyên môn.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình, thời khoá biểu, hồ sơ chuyên môn theo đúng quy định, kí KHBD trên phần mềm đúng tiến độ.

- Quản lý chặt chẽ việc tổ chức các đợt kiểm tra định kì theo chỉ đạo của Sở Giáo dục Đào tạo.

- Chú trọng rèn nề nếp ngoài giờ học của học sinh.

- Quản lý và chỉ đạo cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ GD-ĐT và các cấp quản lý.

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường:

- + Hiệu trưởng công khai: Kế hoạch nhà trường, tuyển sinh, tổ chức, thi đua khen thưởng, đánh giá xếp loại giáo viên, tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện chế độ chính sách với người lao động.

- + Giáo viên công khai đánh giá, xếp loại học sinh với PH và HS.

- + Nhà trường công khai với PHHS các khoản đóng góp theo thỏa thuận.

- Tổ chức tốt các đợt kiểm tra nội bộ về các mặt hoạt động giáo dục trong nhà trường theo hình thức: kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo và CBQL.

- + Kiểm tra các hoạt động của giáo viên: 04 giáo viên

- + Kiểm tra các bộ phận: Các hoạt động của Đội Thiếu niên

- + Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao: 02 cuộc

- + Kiểm tra nề nếp các lớp, nề nếp GV hàng tháng: qua sách vở của HS, qua dự giờ, phỏng vấn học sinh.

- + Kiểm tra công tác vệ sinh học đường.

- + BGH dự giờ đột xuất không báo trước.

2.3. Thực hiện đổi mới PPDH theo hướng vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Nhà trường chỉ đạo thực hiện tốt việc chuẩn bị các điều kiện trước khi thực hiện bài dạy (xây dựng kế hoạch dạy học; chuẩn bị đồ dùng, phương tiện, địa điểm dạy học...).

- Giáo viên linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: tăng cường hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm; phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm, ứng dụng trong mỗi bài học, gắn kiến thức bài học với thực tiễn cuộc sống phù hợp đặc điểm nhận thức, tâm lý HS tiểu học. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc khai thác các học liệu điện tử, ứng dụng CNTT, vận dụng công nghệ AI trong dạy học. Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh. Cụ thể:

- Nâng cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên và giúp cho học sinh hiểu về mục

đích của việc học là: "Học để biết, học để làm và học để chung sống". Từ nhận thức đó từng giáo viên chủ động lựa chọn nội dung và phương pháp dạy học theo hướng tổ chức các hoạt động học tập để học sinh chủ động tiếp nhận tri thức và có những hiểu biết nhất định về tự nhiên, xã hội và những kiến thức cơ bản của từng môn học.

Chọn tiết học phù hợp với điều kiện nhà trường ngoài không gian lớp học để học sinh được thay đổi môi trường học tập.

Tập trung đến phát triển các năng lực: Nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp ứng xử, tính toán cho học sinh.

Việc sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Tuỳ theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà giáo viên đã có những hình thức tổ chức thích hợp như: học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp, học trong thư viện...

- Các lớp thực hiện phong trào tự làm thiết bị dạy học theo hướng thực chất, hiệu quả, sử dụng hiệu quả góc hỗ trợ giáo dục trong đổi mới phương pháp, nâng cao khả năng tự học của học sinh.

2.4. Đánh giá HS theo TT 27/2020/TT-BGDĐT

Học sinh toàn trường đều được đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Chú trọng hoạt động đánh giá thường xuyên đảm bảo thực chất, hiệu quả, khích lệ, động viên sự cố gắng, tiến bộ của từng học sinh trong học tập và rèn luyện. Nhà trường đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

+ 8 tuần kì I: với khối 4,5 môn Toán, Tiếng Việt;

+ Học kì I:

Môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ với khối 4,5.

Môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ với khối 3.

Môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh với khối 1,2.

Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ.

2.5. Sinh hoạt chuyên môn:

Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn: Ban lãnh đạo nhà trường đã chỉ

đạo 2 tổ chuyên môn sinh hoạt định kì 2 lần/tháng, tập trung thảo luận về xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh; đánh giá học sinh theo thông tư 27/2020; các chuyên đề.

- Thực hiện theo đúng văn bản hướng dẫn về tổ chức sinh hoạt chuyên môn, các tổ chuyên môn đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/lần. Nội dung sinh hoạt chuyên môn bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học: tổ chức SHCM theo hướng nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng ứng dụng, trải nghiệm, sáng tạo, kỹ năng số, điều chỉnh nội dung dạy học nhất là môn Lịch sử Địa lý và Giáo dục địa phương do sáp nhập các tỉnh...

- Xây dựng được kế hoạch SHCM theo nghiên cứu bài học với tất cả các môn một cách hiệu quả, thiết thực; tạo cơ hội để giáo viên học hỏi, phát huy khả năng chuyên môn của bản thân.

- Lập kế hoạch SHCM cả năm học: hội thảo chuyên đề theo từng tháng, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, các tổ nghiên cứu bài dạy sau đó cử giáo viên dạy các tiết minh họa theo chuyên đề, tập trung trao đổi về nội dung, phương pháp và công tác chủ nhiệm. Mỗi giáo viên tự rút ra các bài học kinh nghiệm để nâng cao tay nghề chuyên môn của mình.

- Các đ/c tổ trưởng chủ động lên kế hoạch sinh hoạt theo chuyên đề. Hướng tới bồi dưỡng các nội dung, kỹ năng mà giáo viên còn hạn chế hoặc các nội dung đáp ứng yêu cầu mới.

* Kết quả đạt được:

- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học tại các tổ, khối chuyên môn trong trường. Sinh hoạt chuyên môn theo các môn học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Chú trọng tổ chức các tiết dạy SHCM theo nghiên cứu bài học có tích hợp các nội dung mới như: kỹ năng số, giáo dục địa phương... hay tổ chức dạy tại thư viện. Tổ 1,2,3 đã tổ chức tiết SHCM theo nghiên cứu bài học có tích hợp kỹ năng kỹ năng số, giúp học sinh rèn luyện kỹ năng tìm kiếm thông tin trên môi trường số và tạo điều kiện các giáo viên học hỏi về việc lồng ghép kỹ năng số trong các tiết học.

- Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề như: Sử dụng đồ dùng dạy học và các góc học tập hiệu quả, Rèn kỹ năng nói, kỹ năng đọc (điển cảm) cho học sinh; Biện pháp nâng cao chất lượng đại trà học sinh

* Những hạn chế: Do thời gian hạn chế, nên chưa tổ chức được nhiều chuyên đề hơn nữa để tăng cường việc giao lưu học hỏi trong tổ chuyên môn.

* Đánh giá chung:

- Thực hiện các buổi sinh hoạt CM theo đúng kế hoạch của tổ CM đã xây

dựng từ đầu năm học.

- Phát huy được vai trò, tác dụng của SHCM theo NCBH, giúp Gv có cơ hội học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, thu hoạch được những kinh nghiệm sư phạm sau mỗi giờ dạy.

- Các chuyên đề bồi dưỡng đã hỗ trợ kịp thời những kiến thức, kỹ năng quan trọng cho giáo viên trong công tác giảng dạy.

2.6. Công tác tự học, tự bồi dưỡng của GV

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã hướng dẫn giáo viên tự xây dựng cho mình kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân nhằm trang bị kiến thức các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục tiểu học giúp bản thân có hiểu biết và vốn kiến thức từ đó vận dụng vào dạy học và giáo dục học sinh, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao mức độ đáp ứng với yêu cầu phát triển giáo dục tiểu học và yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- SHCM theo nghiên cứu bài học với tất cả các môn một cách hiệu quả tạo cơ hội để giáo viên học hỏi, phát huy khả năng chuyên môn của bản thân.

- Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT: Ngay từ đầu năm học, giáo viên đã tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn tập huấn về sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, thường xuyên trao đổi các kỹ thuật, cách sử dụng các phần mềm để nâng cao chất lượng.

- Hàng tháng, giáo viên đã tự học hỏi chuyên môn thông qua các tiết dự giờ cá nhân, sinh hoạt chuyên môn theo tổ, bồi dưỡng chuyên môn như: Sử dụng hiệu quả đồ dùng học tập và các góc hỗ trợ học tập, rèn kỹ năng nói, kỹ năng đọc diễn cảm; phối hợp với nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh; tổ chức các tiết đọc thư viện đối với các môn; tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin tương tác trực tuyến, giáo dục kỹ năng công dân số... Mỗi giáo viên tự rút ra các bài học kinh nghiệm để nâng cao tay nghề chuyên môn của mình.

* Kết quả đạt được:

- Nâng cao trình độ chuyên môn: Giáo viên nắm vững hơn kiến thức chuyên môn, phương pháp giảng dạy, kỹ năng sư phạm.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy: Giáo viên đã biết áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính chủ động của học sinh.

- Nâng cao chất lượng dạy và học: Kết quả học tập của học sinh được cải thiện.

- Phát triển năng lực nghề nghiệp: Giáo viên tự tin hơn trong công tác, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu và nhiệm vụ được giao.

* Những hạn chế về công tác tự học tự bồi dưỡng: Hạn chế về thời gian: Giáo viên thường bận rộn với công việc giảng dạy và các hoạt động khác, nên thời

gian dành cho tự học tự bồi dưỡng còn hạn chế.

* Đánh giá chung:

Công tác tự học tự bồi dưỡng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Mặc dù còn một số hạn chế, nhưng với những ưu điểm và kết quả đạt được, đây là một hình thức bồi dưỡng hiệu quả và cần được khuyến khích. Mỗi giáo viên đều đã làm được:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể: Có mục tiêu, nội dung, hình thức và thời gian rõ ràng.

- Đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng: Kết hợp tự học với các hình thức bồi dưỡng khác như sinh hoạt chuyên môn, hội thảo, tập huấn.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm: Giữa các giáo viên, giữa giáo viên với giáo viên cốt cán.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng bồi dưỡng, tự bồi dưỡng. Làm tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, chú trọng xây dựng những chuyên đề thiết thực gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

2.7. Dạy học Tiếng Anh, Tin học:

a) Môn Tiếng Anh

- 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5 tham gia học Tiếng Anh (lớp 1,2 là môn học tự chọn). Học sinh khối 3,4,5 được học Tin học.

- Đội ngũ giáo viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn hàng năm. Giáo viên trong tổ đều có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn cần tư vấn, giúp đỡ.

- Học sinh yêu thích môn học, tích cực, chủ động lĩnh hội kiến thức.

- Dự thi IOE cấp trường có 01 em được giải Ba quốc gia, cấp tỉnh có 01 em đạt giải Nhất, 01 em giải Nhì, 01 em giải Ba, 01 em giải khuyến khích.

- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên đề do nhà trường và phòng tổ chức.

- Thường xuyên tổ chức thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm lẫn nhau. Tích cực và có ý thức trong công tác tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn.

- Phối hợp với trung tâm tiếng Anh Ocean Edu tổ chức cho học sinh thi Rung chuông vàng Tiếng Anh tạo tâm thế tốt cho học sinh tự tin khi học Tiếng Anh.

b) Môn Tin học:

100% học sinh lớp 3,4,5 được học Tin học: học sinh sử dụng phần mềm tạo ra được những sản phẩm số đơn giản như một văn bản ngắn, thiệp chúc mừng, bước

đầu quen với công nghệ kĩ thuật số thông qua việc sử dụng máy tính để vui chơi, học tập, xem và tìm kiếm thông tin trên Internet; rèn luyện cho học sinh một số kĩ năng cơ bản trong sử dụng máy tính; biết bảo vệ sức khoẻ khi sử dụng máy tính, bước đầu có ý thức phòng tránh những tác hại khi sử dụng Internet và ý thức tôn trọng bản quyền. Học sinh được làm quen và bước đầu có các kiến thức về công nghệ thông tin. Học sinh thích học môn Tin học vì được khám phá kiến thức mới mẻ về máy tính nắm chắc kiến thức, thực hành tương đối tốt

2.8. Nâng cao chất lượng đầu yếu

Ngay từ đầu năm học, các tổ chuyên môn của trường đã chú ý quan tâm đến việc tìm “*giải pháp để khắc phục học sinh yếu, kém*”, luôn tìm ra những biện pháp nhằm dẫn dắt các em học tốt hơn,... Đây sẽ là nền tảng, là động lực thúc đẩy các em tiếp thu bài đầy đủ, trau dồi tri thức và tiếp tục vươn xa trên con đường học vấn của mình. Tất cả các giáo viên đều có ý thức tìm mọi biện pháp tốt nhất để nâng cao chất lượng đầu yếu.

Các em học sinh yếu kém bước đầu có sự tiến bộ rõ rệt, có hứng thú hơn trong học tập, chất lượng học tập của các em được nâng dần. Tỷ lệ yếu kém đã giảm.

Một số học sinh thiếu sự quan tâm của gia đình có gia đình thì bố đi làm ăn xa các em phải ở cùng ông bà nên chưa có thời gian dành cho việc phối hợp với giáo viên nhà trường đôn đốc con học tập ở nhà. Một số học sinh ý thức học tập chưa cao, chưa có ý chí phấn đấu vươn lên trong quá trình học tập. Tâm lý tự ti hoặc chán nản lâu ngày có thể khiến học sinh mất hứng thú, bất chấp nỗ lực từ giáo viên và nhà trường. Giáo viên cần đa dạng hơn nữa các hình thức tổ chức thực hiện phong trào dạy học để thu hút HS yếu kém tham gia, cần tìm hiểu cặn kẽ những hạn chế, yếu kém của từng HS để có biện pháp giúp đỡ hữu hiệu.

* Đánh giá chung: Dù còn nhiều khó khăn trong công tác khắc phục tình trạng học sinh yếu nhưng việc nâng cao chất lượng học sinh yếu kém vẫn mang lại những tác động tích cực và tiếp tục được đẩy mạnh. Đây không chỉ là trách nhiệm của riêng nhà trường mà cần sự phối hợp từ nhiều phía như gia đình, xã hội để đạt được kết quả tốt hơn, công tác này luôn phải đặt lên nhiệm vụ hàng đầu.

2.9. Vở sạch - chữ đẹp

Giữ gìn vở sạch chữ đẹp là một trong những phong trào có tính truyền thống của nhà trường. Phong trào được duy trì qua nhiều năm học và đạt được những kết quả đáng tự hào. Không chỉ có giáo viên chủ nhiệm mà tất cả các giáo viên bộ môn đều ý thức được tầm quan trọng của việc rèn cho HS giữ gìn vở sạch chữ đẹp. Các thầy cô đều tham gia tích cực vào phong trào, nhắc nhở HS giữ gìn vở sạch chữ đẹp. Qua đó, giúp HS tiến bộ trong học tập đồng thời giáo dục đạo đức, bồi dưỡng phẩm chất kiên trì, cẩn thận cũng như nâng cao năng lực thẩm mỹ cho HS.

Nhiều thầy cô giáo trở thành tấm gương cho HS trong việc giữ gìn vở sạch chữ đẹp. Điều này thể hiện qua từng nét chữ của thầy cô khi trình bày bảng hay trong những lời nhận xét trên trang vở học trò.

* Kết quả đạt được:

- Qua kiểm tra vở học sinh của Ban giám hiệu nhà trường, kiểm tra chéo giữa các khối lớp, kết quả phong trào vở sạch chữ đẹp trong học kì 1 vừa qua tương đối tốt. Tỷ lệ HS đạt vở sạch chữ đẹp loại A đạt trên 70%.

- Nhiều học sinh đã cải thiện đáng kể về kỹ năng viết chữ. Nét chữ của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt, nắm vững các quy tắc về độ cao, khoảng cách giữa các chữ, chữ số và cách trình bày bài viết.

- Các em HS biết trân trọng từng trang vở viết của mình. Ý thức đặt bút viết là nắn nót, cẩn thận được rèn giữa và trở thành thói quen cho các em ngay từ khi bước vào lớp Một.

- Trong quá trình rèn vở sạch chữ đẹp, giáo viên đã phát hiện được nhiều học sinh có khả năng viết chữ đẹp vượt trội. Các đ/c GV có kế hoạch bồi dưỡng, chuẩn bị cho các cuộc thi cấp trường, cấp thành phố.

- Tham gia viết bài chữ đẹp hàng tháng. Các bài viết đều có chất lượng tốt.

* Đánh giá chung:

- Duy trì tốt phong trào giữ gìn vở sạch chữ đẹp trong nhà trường như một nền nếp hàng ngày.

- Lan tỏa được tình yêu với những trang vở, ý thức giữ gìn vở sạch chữ đẹp trong từng học sinh.

- Phát triển thói quen cẩn thận và ngăn nắp: Giúp học sinh hình thành ý thức giữ gìn sách vở sạch sẽ, không tẩy xóa, không vẽ bậy. Các em biết cách trình bày bài học khoa học, rõ ràng, tạo điều kiện tốt hơn cho việc học và ghi nhớ kiến thức. Qua đây, các em học được tính kiên nhẫn, tỉ mỉ và ý thức giữ gìn tài sản cá nhân, những kỹ năng quan trọng trong cuộc sống.

2.10. Hoạt động ứng dụng, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM tự làm ĐDDH

a) Hoạt động ứng dụng, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm tăng cường các hoạt động thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Thường xuyên rèn luyện học sinh kỹ năng tự phục vụ; kỹ năng tự bảo vệ; kỹ năng giao tiếp, học tập và sinh hoạt khoa học, hợp lý;...

- Tổ chức cho học sinh trải nghiệm tổng lao động vệ sinh trường, lớp, trang trí không gian lớp học chào đón năm học mới, trồng vườn rau sạch.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm kết hợp sinh hoạt dưới cờ. Tổ chức Vui Tết Trung thu, thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, trình diễn thời trang, ... Tổ chức sinh nhật kết hợp với đón Giáng sinh cho học sinh.

- Các lớp tổ chức dạy học tích hợp bài học Stem theo các chủ đề đã lên trong kế hoạch, học sinh tích cực làm các sản phẩm Stem từ bìa cat tông, rác thải nhựa, ... góp phần bảo vệ môi trường.

* Kết quả đạt được:

- Hoạt động ứng dụng, trải nghiệm sáng tạo,... được tổ chức một cách linh hoạt theo khả năng và nhu cầu của học sinh. Giáo viên đã đổi mới phương pháp dạy, sử dụng nhiều hình thức dạy học tích cực, hiệu quả.

- Học sinh tích cực tham gia các cuộc thi văn nghệ, làm sản phẩm Stem, trang trí không gian lớp học.

- Học sinh rèn luyện được các kỹ năng tự phục vụ; kỹ năng trong giao tiếp, học tập và sinh hoạt khoa học, hợp lý;...

- Học sinh hiểu được ý nghĩa của các ngày lễ, các phong trào thi đua, tích cực học tập rèn luyện thi đua đạt thành tích trong học tập.

- Môi quan hệ giữa giáo viên, học sinh, phụ huynh được gắn kết: Các hoạt động đã tạo điều kiện để ba bên cùng tham gia, hiểu và hỗ trợ nhau.

* Hạn chế:

- Một số lớp học còn thiếu các dụng cụ, vật liệu cần thiết để tổ chức các hoạt động sáng tạo.

- Thời gian dành cho các hoạt động ứng dụng, trải nghiệm còn ít.

* Đánh giá chung:

- Nhà trường tổ chức hiệu quả các hoạt động ứng dụng, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục Stem.

- Học sinh hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động nhà trường tổ chức, phát hiện được nhiều em có năng khiếu về nhiều lĩnh vực.

- Học sinh phát triển được các năng lực, phẩm chất cần đạt, phát triển nhiều kỹ năng mềm.

b) Công tác tự làm đồ dùng dạy học:

- Ngay từ đầu năm học nhà trường phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học. Giáo viên tự làm đồ dùng sẽ đảm bảo được các thông tin chủ yếu về các hiện tượng, sự vật liên quan đến nội dung bài học; gắn với chương trình và SGK, đảm bảo tính trực quan, giúp học sinh dễ hiểu bài, nhớ bài lâu hơn, phát huy năng lực nhận thức, khả năng tư duy, khả năng quan sát và hứng thú với môn học hơn.

- Tất cả các giáo viên đã đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học cho

các góc học tập, sử dụng hiệu quả góc học tập môn học. Căn cứ vào nội dung chương trình giảng dạy, tổ nhóm chuyên môn, giáo viên cũng đã chủ động xây dựng kế hoạch làm đồ dùng thiết bị dạy học để giúp học sinh dễ hiểu bài, nhớ bài lâu hơn, phát huy năng lực nhận thức, khả năng tư duy, khả năng quan sát và hứng thú với môn học hơn.

- Tổ chuyên môn và giáo viên cũng đã xây dựng thảo luận chuyên đề về sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học và đã đánh giá ưu điểm, hạn chế đồ dùng dạy học, lập kế hoạch khắc phục, phát huy tối đa vai trò đồ dùng dạy học tự làm.

Đánh giá chung: Giáo viên tích cực tham gia phong trào tự làm đồ dùng dạy học phục vụ tiết dạy, từ đó hiệu quả tiết học được nâng lên rõ rệt, các em hứng thú hơn trong học tập. Nhiều sản phẩm đồ dùng các em tự làm các em rất là thích và biết bảo quản hơn.

* Kết quả tham gia các hội thi của học sinh

Sân chơi Trạng nguyên Tiếng Việt: có 31 em thi TVTV kì thi Hương.

2.11. Chất lượng giáo dục học kỳ I

	SS	TS	Lớp 1		Lớp 2			Lớp 3			Lớp 4				Lớp 5			
			TS	Nữ	TS	Trong tổng số		TS	Trong tổng số		TS	Trong tổng số				TS	Trong tổng số	
						Nữ	KT		Nữ	KT		Nữ	DT	Nữ DT	KT		Nữ	KT
<i>1. Kết quả học tập</i>																		
1. Tiếng Việt	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Hoàn thành tốt		178	39	27	46	26		30	17		34	16	1	1		29	22	
Hoàn thành		168	28	14	17	5	2	41	14		27	9			1	55	21	1
Chưa hoàn thành		5	1	1	1			2	1	1						1		1
2. Toán	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Hoàn thành tốt		149	40	25	31	15		21	8		28	15	1	1		29	21	
Hoàn thành		191	27	16	33	16	2	49	24		31	10			1	51	21	
Chưa hoàn thành		11	1	1				3		1	2					5	1	2
3. Đạo đức	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Hoàn thành tốt		278	50	32	50	27		54	28		49	23	1	1		75	42	
Hoàn thành		72	18	10	14	4	2	19	4	1	12	2			1	9	1	1
Chưa hoàn thành		1														1		1
4. Tự nhiên và Xã hội	205	205	68	42	64	31	2	73	32	1								
Hoàn thành tốt		143	43	26	45	23		55	23									
Hoàn thành		62	25	16	19	8	2	18	9	1								
Chưa hoàn thành																		
5. Khoa học	146	146									61	25	1	1	1	85	43	2
Hoàn thành tốt		63									34	17	1	1		29	20	
Hoàn thành		82									27	8			1	55	23	1

Chưa hoàn thành		1														1		1
6. LS&DL	146	146									61	25	1	1	1	85	43	2
Hoàn thành tốt		56									25	14	1	1		31	23	
Hoàn thành		87									36	11			1	51	19	1
Chưa hoàn thành		3														3	1	1
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Hoàn thành tốt		240	57	37	44	25		43	22		34	18	1	1		62	41	
Hoàn thành		110	11	5	20	6	2	30	10	1	27	7			1	22	2	1
Chưa hoàn thành		1														1		1
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Hoàn thành tốt		211	44	31	42	22		40	23		36	18	1	1		49	34	
Hoàn thành		140	24	11	22	9	2	33	9	1	25	7			1	36	9	2
Chưa hoàn thành																		
9. Hoạt động trải nghiệm	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Hoàn thành tốt		258	46	30	49	26		59	27		42	21	1	1		62	39	
Hoàn thành		92	22	12	15	5	2	14	5	1	19	4			1	22	4	1
Chưa hoàn thành		1														1		1
10. Giáo dục thể chất	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Hoàn thành tốt		210	43	29	42	22		40	23		36	18	1	1		49	34	
Hoàn thành		141	25	13	22	9	2	33	9	1	25	7			1	36	9	2
Chưa hoàn thành																		
11. TH-CN (Công nghệ)	219	219						73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Hoàn thành tốt		148						51	23		35	18	1	1		62	35	
Hoàn thành		69						21	9		26	7			1	22	8	1
Chưa hoàn thành		2						1		1						1		1
12. TH-CN (Tin học)	219	219						73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Hoàn thành tốt		145						47	24		43	22	1	1		55	35	
Hoàn thành		72						25	8		18	3			1	29	8	1
Chưa hoàn thành		2						1		1						1		1
13. Ngoại ngữ	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Hoàn thành tốt		150	30	20	35	19		34	14		28	15	1	1		23	19	
Hoàn thành		189	36	21	28	12	2	37	18		31	10				57	22	
Chưa hoàn thành		12	2	1	1			2		1	2				1	5	2	2
II. Năng lực cốt lõi																		
Năng lực chung																		
Tự chủ và tự học	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		241	50	32	49	27		45	24		40	20	1	1		57	37	
Đạt		107	18	10	15	4	2	28	8	1	19	5			1	27	6	1
Cần cố gắng		3									2					1		1
Giao tiếp và hợp tác	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		250	50	35	49	25		44	22		38	19	1	1		69	39	

Đạt		100	18	7	15	6	2	29	10	1	23	6			1	15	4	1
Cần cố gắng		1														1		1
<i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		188	39	23	42	22		39	19		36	17	1	1		32	22	
Đạt		158	29	19	22	9	2	33	13		25	8			1	49	20	
Cần cố gắng		5						1		1						4	1	2
<i>Năng lực đặc thù</i>																		
<i>Ngôn ngữ</i>	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		205	51	36	48	26		42	22		35	16	1	1		29	22	
Đạt		143	17	6	16	5	2	29	9		26	9			1	55	21	1
Cần cố gắng		3						2	1	1						1		1
<i>Tính toán</i>	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		193	51	33	48	25		29	12		36	17	1	1		29	21	
Đạt		148	17	9	16	6	2	41	20		23	8			1	51	21	
Cần cố gắng		10						3		1	2					5	1	2
<i>Tin học</i>	219	219						73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		136						44	22		37	21	1	1		55	35	
Đạt		82						29	10	1	24	4			1	29	8	1
Cần cố gắng		1														1		1
<i>Công nghệ</i>	219	219						73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		141						45	22		34	18	1	1		62	35	
Đạt		77						28	10	1	27	7			1	22	8	1
Cần cố gắng		1														1		1
<i>Khoa học</i>	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		204	46	28	48	25		44	21		37	17	1	1		29	20	
Đạt		146	22	14	16	6	2	29	11	1	24	8			1	55	23	1
Cần cố gắng		1														1		1
<i>Thẩm mỹ</i>	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		226	50	34	47	26		43	22		37	19	1	1		49	34	
Đạt		125	18	8	17	5	2	30	10	1	24	6			1	36	9	2
Cần cố gắng																		
<i>Thể chất</i>	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		229	48	32	48	25		47	24		37	19	1	1		49	34	
Đạt		122	20	10	16	6	2	26	8	1	24	6			1	36	9	2
Cần cố gắng																		
<i>III. Phẩm chất chủ yếu</i>																		
<i>Yêu nước</i>	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		320	66	40	62	31	2	53	25		58	25	1	1	1	81	43	
Đạt		31	2	2	2			20	7	1	3					4		2
Cần cố gắng																		
<i>Nhân ái</i>	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		300	62	40	61	30	2	52	25		48	20	1	1		77	43	
Đạt		51	6	2	3	1		21	7	1	13	5			1	8		2

Cần cố gắng																		
Chăm chỉ	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		225	45	30	54	27		49	24		37	18	1	1		40	28	
Đạt		125	23	12	10	4	2	24	8	1	24	7			1	44	15	1
Cần cố gắng		1														1		1
Trung thực	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		282	56	38	58	28	1	54	27		43	19	1	1		71	41	
Đạt		69	12	4	6	3	1	19	5	1	18	6			1	14	2	2
Cần cố gắng																		
Trách nhiệm	351	351	68	42	64	31	2	73	32	1	61	25	1	1	1	85	43	2
Tốt		259	52	33	58	29	2	54	27		42	20	1	1		53	35	
Đạt		91	16	9	6	2		19	5	1	19	5			1	31	8	1
Cần cố gắng		1														1		1
IV. Khen thưởng																		
- Giấy khen cấp trường																		
- Giấy khen cấp trên																		
V. HSDT được trợ giảng																		
VI. HS.K.Tật		6			2		2	1		1	1				1	2		2
VII. HS bỏ học kỳ I																		
+ Hoàn cảnh GĐKK																		
+ KK trong học tập																		
+ Xa trường, đi lại K.khẩn																		
+ Thiên tai, dịch bệnh																		
+ Nguyên nhân khác																		

3. Giáo dục văn-thể-mĩ, Vệ sinh môi trường, An toàn giao thông và các hoạt động ngoài giờ lên lớp

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Lễ Chào cờ và sinh hoạt dưới cờ hàng tuần theo chủ đề, chủ điểm gắn với các cuộc thi, hội thi, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục.

- Liên đội tuyên truyền, phổ biến và triển khai các phong trào do Hội đồng thành phố triển khai. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động giáo dục chủ quyền Tổ quốc - biển đảo trong đội viên.

- Từng chi đội, đội viên có ý thức rèn luyện đạo đức, tác phong... thông qua việc thực hiện nghiêm chỉnh nề nếp học đường, ý thức chấp hành pháp luật, an toàn giao thông..

- Liên đội duy trì hoạt động NGLL múa hát thể, bài võ nhạc giúp các em học

sinh được vận động được giao lưu và thoải mái hơn sau mỗi giờ học .

- Liên đội thường xuyên duy trì có hiệu quả việc tổ chức các phong trào thi đua học tập giành nhiều bông hoa điểm tốt, đây là một phong trào mang tầm quan trọng tác động mạnh mẽ vào học sinh và được thực hiện xuyên suốt cả năm học, được chia thành nhiều đợt, theo những ngày chủ điểm gắn với các ngày lễ lớn như: 20/10, 20/11; 22/12 ...

- Giáo dục đội viên, học sinh ý thức tiết kiệm, tình yêu lao động, bảo vệ môi trường thông qua phong trào “*Kế hoạch nhỏ*” và thực hiện có hiệu quả công trình măng non.

- Thông qua các buổi sinh hoạt Đội, mỗi đội viên tự rèn luyện ý thức và thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân, tự chăm sóc sức khỏe bản thân; giữ gìn trường, lớp xanh - sạch - đẹp, giữ gìn vệ sinh chung tại gia đình, trường học và nơi công cộng.

- Liên đội có kế hoạch tổ chức cho các chi đội tham gia các hoạt động dọn dẹp vệ sinh, trồng và chăm sóc cây xanh, vườn hoa, thăm cỏ trong trường học và ở nơi cư trú; trang trí phòng học. Tích cực thực hành và góp phần tuyên truyền về các hoạt động bảo vệ môi trường, chống rác thải nhựa.

- Liên đội được công ty Hon da trao tặng mũ bảo hiểm cho các em nhi đồng khối 1, nhằm hướng tới mục tiêu hình thành thói quen luôn đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe đạp điện và xe gắn máy .

- Tuyên truyền về Luật An toàn giao thông, An toàn giao thông, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy, phòng chống đuối nước, kỹ năng sơ cứu, tổ chức Lễ tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông.

- Trong năm học toàn thể giáo viên, học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định của luật ATGT. Đi đúng làn đường, phần đường; tuân thủ quy định về tốc độ; dừng đỗ đúng quy định; đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp máy; không uống rượu, bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; Chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của của hệ thống báo hiệu đường bộ và của người điều khiển giao thông; Tự giác chấp hành quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông kể cả khi không có lực lượng chức năng tuần tra kiểm soát trên đường; Trong năm học không có hiện tượng học sinh đi xe đạp dàn hàng ngang; tụ tập dưới lòng đường làm cản trở giao thông;

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương và cơ quan chức năng trên địa bàn có biện pháp quản lý chặt chẽ đối với học sinh trong việc chấp hành an toàn giao thông. Đưa nội dung xử lý người có hành vi vi phạm trật tự ATGT vào nội quy, quy định của nhà trường gắn với đánh giá, xếp loại thi đua của giáo viên, của tập thể lớp, xếp loại phẩm chất của học sinh.

Phối hợp với công an phường xây dựng kế hoạch thực hiện trường học không ma túy.

II. Nâng cao chất lượng PCGDTH và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

1. Công tác phổ cập giáo dục

- Kết quả phổ cập giáo dục: Huy động tổng số học sinh đến thời điểm hiện tại (31/12/2025) 351 em được chia thành 11 lớp; nữ 173 em. Trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1: 68 em đạt 100%.

Duy trì sĩ số học sinh trong học kỳ 1 đạt 100%.

Nhà trường chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương: kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch đề củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học giữ vững phổ cập GDTH mức độ 3, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1.

Làm tốt công tác phối hợp với cha mẹ học sinh, tổ trưởng tổ dân phố, các trường mầm non, THCS lân cận điều tra và lập hồ sơ phổ cập chính xác.

Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các bậc cha mẹ và toàn xã hội cùng tham gia công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của địa phương.

Trong năm học 2025-2026, tiếp tục tạo mọi cơ hội để trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học. (trường có 6 HSKT)

2. Xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục, trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn, Thư viện

- Trong học kỳ 1, nhà trường tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện CTGDPT 2018:

+ Trang trí lại hệ thống bảng biểu tuyên truyền phù hợp với chủ đề năm học, thay lại các bảng biểu đã cũ, hỏng, trồng lại một số cây xanh do bão bị hư hỏng.

+ Nhà trường tích cực đầu tư cơ sở vật chất ưu tiên cho lớp 1,2,3,4,5 thực hiện chương trình GDPT 2018: tất cả các lớp đều được trang bị ti vi màn hình lớn kết nối Internet phục vụ cho việc dạy học và khai thác học liệu trên mạng, nhà trường đã chỉ đạo các GV tăng cường tự làm đồ dùng dạy học để nâng cao hiệu quả giờ học, nhà trường mua sắm một số đồ dùng dạy học cho tất cả các môn học theo CTGDPT 2018.

+ Sửa chữa bàn ghế của học sinh: thay mới mặt bàn của HS và sửa chữa chân bàn, ngăn bàn, mặt ghế; các bàn bán trú...

+ Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điện, quạt điện, nước toàn trường.

+ Bảo dưỡng máy vi tính, sửa toàn bộ các bàn ghế của phòng Tin học; thay

mới các linh kiện của máy tính phòng tin để đảm bảo tốt cho học sinh học tập.

+ CSVC cho công tác bán trú: mua mới, 10 bộ bàn ghế ăn.

+ Việc thực hiện XD các khu vườn thực nghiệm: Trồng cây và chăm sóc cây ở các khu vườn thực nghiệm, vườn toán học, vườn chung của trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

+ Nhà trường được công nhận KĐCL và chuẩn Quốc gia mức độ 2, X-S-Đ-AT vào tháng 3/2024, luôn duy trì và phát huy trường chuẩn quốc gia mức 2, trường X-S-Đ-AT.

- Ưu điểm: Nhà trường mới đạt về chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2024 nên cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho công tác dạy và học.

- Hạn chế: Do kinh phí của nhà trường hạn hẹp nên việc mua sắm trang thiết bị dạy học cho CTGDPT 2018 còn hạn chế.

III. Công tác đảm bảo an toàn trường học

- Nhà trường thường xuyên triển khai và quán triệt tới các cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh các quy định về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo mùa;

- Công tác y tế trường học được triển khai một cách bài bản, thường xuyên. Nhân viên y tế luôn luôn phối hợp cùng GVCN lớp tuyên truyền tới toàn thể HS những biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo mùa, giúp HS tạo thói quen vệ sinh sạch sẽ, giữ sức khỏe tốt.

- Tổ chức ăn bán trú, việc đảm bảo VSATTP: Năm học 2025-2026, nhà trường có 160 em HS đăng ký ăn bán trú tại trường chiếm tỉ lệ 45.5%. Nhà trường đã ký hợp đồng với công ty TNHH Sản xuất và Thương mại AVA cung cấp suất ăn để tổ chức ăn bán trú cho học sinh. Ngay từ đầu năm học, ban lãnh đạo nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức cho HS ăn bán trú đảm bảo các yêu cầu về VSATTP trong nhà trường. Trong suốt quá trình nhà trường tổ chức cho HS ăn bán trú chưa có trường hợp nào bị xảy ra vấn đề mất ATVSTP, sức khỏe HS đảm bảo tốt. Công tác lưu mẫu thức ăn hàng ngày và đảm bảo vệ sinh các phòng bán trú được nhà trường quan tâm đặc biệt hàng ngày. Ngoài ra nhà trường phối hợp với PHHS kiểm tra đột xuất công ty kí hợp đồng cung cấp suất ăn bán trú cho học sinh để giám sát công ty về an toàn thực phẩm, định lượng khẩu phần ăn... cho học sinh.

- Công tác phòng chống cháy nổ, thiên tai, an ninh trật tự trường học: Nhà trường luôn luôn chú trọng công tác phòng chống cháy nổ. Hiện nay nhà trường đã có đầy đủ, đồng bộ các phương tiện phòng chống cháy nổ. Nội dung về phòng chống cháy nổ được GV tích hợp dạy cho HS thông qua các giờ học một cách linh hoạt. Đội ngũ CB, GV nhà trường được cử đi tham gia các đợt tập huấn về công

tác phòng chống cháy nổ do các cấp tổ chức một cách nghiêm túc, đúng thành phần. Nhà trường phối hợp với công an phường hướng dẫn học sinh, giáo viên cách phòng cháy chữa cháy, sử dụng các thiết bị PCCC và CNCH.

- Công tác an ninh trật tự trường học được đảm bảo an toàn, không xảy ra bất cứ hiện tượng gì ảnh hưởng tới an toàn của học sinh.

- Nhà trường phối hợp với đoàn thanh niên phường tổ chức công trường an toàn giao thông, phân luồng cha mẹ học sinh đưa đón đúng nơi quy định, không xảy ra lộn xộn hay mất an toàn, tắc nghẽn giao thông. Nhà trường dạy các tiết học về ATGT theo đúng quy định, giáo viên lồng ghép giáo dục ATGT trong các giờ học chính khoá, các giờ học trải nghiệm, các buổi sinh hoạt đầu tuần... Giáo dục học sinh đi xe đạp đúng làn đường và đảm bảo an toàn, không đi hàng hai hàng ba; đi xe đạp điện, xe máy đội mũ bảo hiểm. Ban nề nếp của nhà trường luôn nhắc nhở, tuyên truyền các bạn học sinh trong trường thực hiện tốt an toàn giao thông.

- Công tác dạy thêm, học thêm: Cán bộ, giáo viên nhà trường không tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường, tất cả giáo viên đề kí cam kết không dạy thêm.

- Công tác thu chi: việc quán triệt, triển khai, giám sát đối với các đơn vị trực thuộc về thu chi học phí và các khoản thu ngoài học phí; các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (theo tinh thần Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nam Định cũ): Nhà trường đã triển khai thực hiện thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo đúng công văn hướng dẫn chỉ đạo. Các khoản thu đều được công khai bàn bạc thỏa thuận tại cuộc họp CMHS đầu năm, sau đó nhà trường báo cáo với Phòng VH-XH, UBND phường mới tiến hành thu qua phần mềm quản lý thu theo quy định.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

* Đánh giá chung: Nhà trường đã thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp về an toàn trường học, trong học kì vừa qua nhà trường đảm bảo tốt an toàn trường học về mọi mặt.

IV. Các hoạt động khác:

1. Công tác xã hội hoá giáo dục

Trong HKI nhà trường chưa huy động xã hội hóa từ tổ chức, cá nhân nào.

2. Hoạt động từ thiện

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền tới toàn thể cán bộ và giáo viên, học sinh nên đã được 100% CB, GV, CNV, HS tham gia tích cực vào các hoạt động từ thiện và nhân đạo tổng số tiền là 17.230.000 đồng.

3. Hoạt động của Chi bộ Đảng và các đoàn thể

*** Chi bộ nhà trường**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của Chi bộ theo hướng dẫn và chỉ đạo của Đảng bộ phường, xây dựng các tiêu chí thi đua, giao chỉ tiêu thi đua cho từng đảng viên trong chi bộ.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để toàn thể CB, GV, CNV trong nhà trường thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Chi bộ tham gia nghiêm túc các buổi học tập Nghị quyết do Đảng bộ tổ chức.

- Tổ chức nghiêm túc các buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ, tham gia đóng đảng phí đầy đủ. Đánh giá, xếp loại tiêu chuẩn đảng viên hàng năm. 100% đảng viên của chi bộ tham gia đánh giá, phân loại đảng viên: 100% đảng viên của chi bộ đều đạt Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 02 đ/c đạt Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chi bộ được đảng bộ phường Mỹ Lộc đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025.

C. PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KÌ II

1. Phương hướng

Học kỳ II, năm học 2025-2026, nhà trường phấn đấu thực hiện tốt phong trào thi đua dạy và học; thực hiện tốt sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch đề ra đầu năm. Thực hiện kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thuộc quyền quản lý của UBND cấp xã thì nhà trường trong diện phải sáp nhập cùng với trường tiểu học khác trong phường. Tuy vậy, nhà trường vẫn lên kế hoạch hoạt động cho học kỳ II như sau:

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh và an toàn giao thông, an toàn trường học.

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; phát huy lợi thế của trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn, thư viện chuẩn mức 2.

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo chuyên môn theo hướng dẫn của cấp trên. Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tham gia các đợt kiểm tra, khảo sát chất lượng đạt kết quả cao. Đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020.

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Tổ chức tốt các cuộc thi, giao lưu cấp trường tham gia thi cấp cụm và cấp tỉnh đạt kết quả cao. (Thi TNTV, TĐTT, Tài năng Tiếng Anh, chữ đẹp...).

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục tiểu học.
- Thực hiện nghiêm túc và có chất lượng công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, kỹ năng số.

2. Giải pháp.

2.1. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh và an toàn trường học.

- Thực hiện nghiêm túc các công văn hướng dẫn của các cấp quản lý về công tác phòng dịch bệnh nhằm ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan của dịch bệnh, chủ động ứng phó có hiệu quả nhất góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, về xây dựng trường học an toàn để hạn chế những tai nạn thương tích; chú trọng nội dung phòng chống tai nạn giao thông, đuối nước, ngộ độc thực phẩm nhằm giảm tối đa tỷ lệ tai nạn thương tích trong và ngoài trường học.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục thường xuyên thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội, bảng tin... nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Tăng cường tuyên truyền phòng chống tai nạn trong các đợt trọng điểm: Tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động- Phòng chống cháy nổ, tháng hành động vì chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm.

2.2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; phát huy trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn, thư viện chuẩn mức 2.

- Duy trì 100% sĩ số học sinh, không có học sinh bỏ học.

- Quản lý chặt chẽ hồ sơ học sinh chuyển đi, chuyển đến theo đúng quy định của phòng GDĐT. Hoàn thiện hồ sơ của học sinh khuyết tật học hòa nhập theo các văn bản qui định, tạo điều kiện để trẻ em khuyết tật được học bình đẳng. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện để học sinh ngồi đúng lớp và tạo niềm vui cho các em đến trường. Thực hiện tốt chế độ báo cáo và làm thống kê phổ cập theo đúng định kỳ.

- Tiếp tục tích cực thực hiện rà soát củng cố các tiêu chuẩn trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn, thư viện chuẩn mức 2.

2.3. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo chuyên môn theo hướng dẫn của cấp trên. Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy, tham gia các đợt khảo sát chất lượng đạt kết quả cao.

- Nghiêm túc triển khai các công văn chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn của các cấp quản lý.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

- Chỉ đạo các giáo viên có kế hoạch ôn tập kiến thức cho học sinh tham gia kiểm tra, khảo sát chất lượng đạt kết quả cao.

2.4. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Thực hiện tốt công tác tài chính và công khai cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra nội bộ, tiến hành kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đề ra.

2.5. Tổ chức tốt các cuộc thi, giao lưu cấp trường tham gia thi cấp cụm, tỉnh đạt kết quả cao.

- Tiếp tục bồi dưỡng học sinh thi Trạng Nguyên Tiếng Việt, IOE (Thi các cấp).

- Giao lưu viết chữ Đúng - Đẹp: Phát động phong trào rèn chữ, giữ vở từ đầu năm học; tất cả các em học sinh khối 2-5 đều tham gia thi viết chữ đẹp cấp trường hàng tháng.

Kiểm tra viết chữ Đúng - Đẹp theo tháng, quý, năm học. Bài viết được lưu trữ cuối kì 1 và cuối năm học, các lớp chọn bài dự thi cấp trường, trường chọn bài dự thi cấp cụm. Phân công giáo viên phụ trách từng khối.

- TDDT cấp trường: Phát hiện và bồi dưỡng HS có sở thích, năng khiếu các môn điền kinh, cờ vua, bóng bàn, ôn luyện tham gia thi HKPĐ cấp thành phố.

- Khuyến khích HS tích cực tham gia viết bài tạp chí Toán tuổi thơ, Văn tuổi thơ, báo Thiếu niên Tiền phong... tham gia các cuộc thi liên ngành tổ chức như thi vẽ tranh ý tưởng trẻ thơ, thi viết thư UPU, chung tay vì ATGT...

2.6. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

- Cán bộ quản lý tạo môi trường và cơ hội để giáo viên tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo thực hiện nhiệm vụ nhằm phát huy thế mạnh, tìm ra hướng đi mới phù hợp với nội lực của mỗi cá nhân.

- Khuyến khích giáo viên đúc rút kinh nghiệm, để viết sáng kiến kinh nghiệm.

- Bình bầu thi đua khách quan công bằng, minh bạch vào cuối năm học.

2.7. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục tiểu học.

- Tiếp tục truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường - gia đình và xã hội.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2026 - 2027.

Trên đây là báo cáo của trường Tiểu học Trần Quang Khải về các nội dung thực hiện trong học kì I, phương hướng học kì II năm học 2025-2026. Nhà trường xin trân trọng báo cáo./.

*** Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (để b/c);
- Phòng VH-XH phường;
- Hội đồng nhà trường;
- Đăng trên website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thuý Hoà

